

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-12-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

2. Ông **Phạm Đức Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 395/2021/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã R, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15A, ấp 6, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã R, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ đăng ký tạm trú: Tổ 7, khu phố 4, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị **Hoàng Thị T** vắng mặt; anh **Phan Văn H** có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Phan Văn H tự sống chung và đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Phan Văn H hay uống rượu, đập phá đồ đạc, mắng chửi xúc phạm chị. Anh chị không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn H có 02 người con chung là cháu Phan Hoàng T sinh ngày 24/11/2010 và cháu Phan Hoàng V sinh ngày 27/3/2013, các cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên không tránh khỏi những mâu thuẫn, anh có uống rượu và nóng tính nhưng vợ anh cũng có một phần lỗi. Vợ chồng không còn chung sống khoảng hai năm nay, nhưng anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không chấp nhận ly hôn, tuy nhiên nếu chị Hoàng Thị T cương quyết yêu cầu ly hôn thì buộc anh cũng phải chấp nhận.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Phan Hoàng T sinh ngày 24/11/2010 và cháu Phan Hoàng V sinh ngày 27/3/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Phan Văn H; Về con chung, giao cháu Phan Hoàng T sinh ngày 24/11/2010 và cháu Phan Hoàng V sinh ngày 27/3/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn H; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H và yêu cầu được nuôi con chung, anh Phan Văn H hiện đang tạm trú tại tổ 7, khu phố 4, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “Ly

hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H nên chị Hoàng Thị T là nguyên đơn, anh Phan Văn H là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Hoàng Thị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Phan Văn H hay uống rượu, đập phá đồ đạc, mắng chửi xúc phạm chị. Anh Phan Văn H thừa nhận có uống rượu và nóng tính, nhưng chị Hoàng Thị T cũng có một phần lỗi. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H đã được Toà án hòa giải nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T xin vắng mặt, chứng tỏ chị không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Phan Văn H là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H có 02 người con chung là cháu Phan Hoàng T sinh ngày 24/11/2010 và cháu Phan Hoàng V sinh ngày 27/3/2013. Tại phiên tòa, anh Phan Văn H đồng ý giao con chung cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy, ý kiến của anh Phan Văn H phù hợp với yêu cầu của chị Hoàng Thị T và nguyện vọng của các cháu. Do đó, nên giao cả hai con chung cho chị Hoàng Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Phan Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng T sinh ngày 24/11/2010 và cháu Phan Hoàng V sinh ngày 27/3/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Phan Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Hoàng Thị T và anh Phan Văn H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006784 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát